

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Lê Văn Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1966; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L trình bày**

Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống từ năm 1997, đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ông bà có hai người

con chung tên Nguyễn Kim Minh T, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh Phương T1, sinh năm 1998.

Trong quá trình chung sống, giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông H không quan tâm, chăm lo cho vợ con, không cùng san sẻ vấn đề tài chính với bà. Từ khoảng đầu năm 2024, do cãi vã, gây gổ với nhau nên ông H hầu như không về nhà. Nay, nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án***

Ông thông nhất lời trình bày của bà L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Ông và bà L độc lập về tài chính. Thời gian sau này, ông chuyển đến tiệm sửa xe sống, thỉnh thoảng mới về nhà, vợ chồng không nói chuyện qua lại. Ông nhận thấy giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, bà L vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà L, ông H chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 16-8-2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Bà L trình bày nguyên nhân yêu cầu giải quyết ly hôn do ông H không quan tâm, chăm lo cho vợ con, không cùng san sẻ vấn đề tài chính với bà và từ khoảng đầu năm 2024, ông H hầu như không về nhà do có gây gổ với bà. Điều này cũng được ông H thừa nhận. Dù cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng nhưng ông H cũng xác định giữa hai bên không có sự hỗ trợ nhau trong cuộc sống, ông bà độc lập tài chính, sống riêng và không nói chuyện qua lại. Xét thấy, tuy là vợ chồng nhưng ông, bà lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do mâu thuẫn giữa ông bà thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông bà có hai người con chung tên Nguyễn Kim Minh T, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh Phương T1, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 57, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Văn H về việc “Ly hôn”, bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Ông, bà có hai con chung tên Nguyễn Kim Minh T, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh Phương T1, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008881 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Trần Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Phượng